

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế học



A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: KHUU THỊ PHƯƠNG ĐÔNG.

2. Ngày tháng năm sinh: 30/09/1987; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường số 4, Khu dân cư Tân Phú Thạnh, ấp Phú Lợi, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ, Khu 2, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 02923838831; Điện thoại di động: 0896679871;

E-mail: ktpdong@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 11/2010 đến tháng 7/2012, Giảng viên tại Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ. Học Thạc sỹ chương trình Kinh tế và quản lý thủy sản tại Trường Đại học Nha Trang theo chương trình liên kết với Trường Đại học Tromsø, Na Uy từ tháng 10/2010 đến tháng 7 năm 2012.

- Từ tháng 8/2012 đến tháng 9/2016, Giảng viên tại Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 10/2016 đến tháng 10/2019, Giảng viên tại Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ. Học tiến sỹ chương trình Kinh tế thủy sản tại Trường Đại học Hokkaido, Nhật Bản theo Đề án 911.

- Từ tháng 11/2019 đến 12/2022, Giảng viên tại Khoa Kinh tế (đã đổi tên thành Trường Kinh tế từ tháng 11 năm 2022), Trường Đại học Cần Thơ. Từ tháng 7 năm 2020, kiêm nhiệm nhiệm vụ Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn bộ phận.

- Từ tháng 02/2023 đến nay, Giảng viên tại Trường Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ. Kiêm nhiệm nhiệm vụ Phó chủ tịch Công đoàn bộ phận.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Chủ tịch Công đoàn bộ phận Trường Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ cao nhất đã qua: Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn bộ phận Trường Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu 2, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 02923838831

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không có

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 9 năm 2009; số văn bằng: A294412; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, nước Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 30 tháng 12 năm 2009; số văn bằng: A392421; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, nước Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 11 tháng 7 năm 2012; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế và quản lý thủy sản; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Tromsø, nước Na Uy.

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 9 năm 2019; số văn bằng: A13734; chuyên ngành: Kinh tế thủy sản; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Hokkaido, nước Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày..., tháng..., năm..., ngành.....: Chưa được bổ nhiệm.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Hội đồng 2, Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

a) Hướng nghiên cứu 1: Chuỗi cung ứng và quản lý chất lượng nông – thủy sản

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 7

+ Số thứ tự tại mục 7.1.a, phần B, mẫu số 01: [5], [8], [9], [10], [12], [23], [26]

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:

++ Số lượng: 4

++ Số thứ tự tại mục 7.1.a, phần B, mẫu số 01: [8], [9], [12], [23]

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự tại mục 5, phần B, mẫu số 01: [3] (Chương 2 và 3, từ trang 38 đến trang 101)

Trong đó, sách CK của NXB uy tín và chương sách của NXB quốc tế uy tín:

++ Số lượng: ...

++ Số thứ tự tại mục 5, phần B, mẫu số 01: ...

- Hướng dẫn Cao học và TS:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự tại mục 4, phần B, mẫu số 01: [2]

b) Hướng nghiên cứu 2: Tác động của chính sách ngoại thương và biến động giá nông – thủy sản

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 8

+ Số thứ tự tại mục 7.1.a, phần B, mẫu số 01: [1], [2], [3], [4], [6], [11], [15], [24]

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:

++ Số lượng: 02

++ Số thứ tự tại mục 7.1.a, phần B, mẫu số 01: [6], [24]

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự tại mục 5, phần B, mẫu số 01: [1], [2], [3] (Chương 1, từ trang 1 đến trang 14)

Trong đó, sách CK của NXB uy tín và chương sách của NXB quốc tế uy tín:

++ Số lượng: ...

++ Số thứ tự tại mục 5, phần B, mẫu số 01: ...

- Hướng dẫn Cao học và TS:

+ Số lượng:

+ Số thứ tự tại mục 4, phần B, mẫu số 01: ...

c) Hướng nghiên cứu 3: Kinh tế tài chính hộ và phát triển nông thôn

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 14

+ Số thứ tự tại mục 7.1.a, phần B, mẫu số 01: [7], [13], [14], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [22], [25], [27], [28], [29]

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:

++ Số lượng: 01

++ Số thứ tự tại mục 7.1.a, phần B, mẫu số 01: [13]

- Đề tài NCKH các cấp là chủ nhiệm:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự tại mục 6, phần B, mẫu số 01: [1], [2]

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự tại mục 5, phần B, mẫu số 01: [3] (Chương 1, từ trang 15 đến trang 37).

Trong đó, sách CK của NXB uy tín và chương sách của NXB quốc tế uy tín:

++ Số lượng: ...

++ Số thứ tự tại mục 5, phần B, mẫu số 01: ...

- Hướng dẫn Cao học và TS:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự tại mục 4, phần B, mẫu số 01: [1]

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02; 01 đề tài cấp cơ sở; 01 đề tài cấp Bộ.

- Đã công bố (số lượng) 29 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó ... thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không có

15. Khen thưởng

- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quyết định số 4788/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 12 năm 2021.

- Giấy khen Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ cho cá nhân có nhiều đóng góp, tích cực các hoạt động của Công đoàn giai đoạn 2017-2023.

- Quyết định Công đoàn của Trường Đại học Cần Thơ Vinh danh Thầy, cô giáo là “Tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” theo quyết định số 133/QĐ-CD ngày 5 tháng 11 năm 2020.

- Giấy khen của Trường Đại học Hokkaido, Nhật Bản: khen thưởng nghiên cứu sinh có thành tích học thuật xuất sắc năm 2019.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2013-2014; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022.

- Giấy khen Công đoàn Trường Đại học Cần Thơ: có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn nhiệm kỳ 2017-2023.

- Giấy khen Công đoàn Trường Đại học Cần Thơ: Đạt danh hiệu Công đoàn viên xuất sắc năm học 2012-2013.

- Giấy khen Công đoàn Trường Đại học Cần Thơ: Đạt danh hiệu “Giỏi việc Trường, đảm việc nhà năm học 2014-2015”.

- Giấy khen Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Cần Thơ: cá nhân có thành tích tốt trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2014-2015.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong 12 năm 7 tháng công tác tại Trường Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ, tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được Trường Kinh tế và Khoa quản lý chuyên môn phân công, bao gồm học tập nâng cao trình độ, thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy theo đúng phân công, nghiên cứu khoa học, hỗ trợ và hợp tác thực hiện chuyên môn đối với đồng nghiệp, tham gia các phong trào thanh niên, thực hiện tổ chức nhiều hoạt động Đoàn thể tại đơn vị nhằm góp phần thực hiện sứ mệnh của Trường Đại học Cần Thơ là “Đào tạo con người tinh hoa trong môi trường học tập khai phóng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đương đại, phát triển xã hội bền vững”, cũng như thực hiện trách nhiệm xã hội của Trường Kinh tế trong công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của Đồng bằng sông Cửu Long.

Cụ thể, ngay từ khi được tuyển dụng vào công tác tại Trường Đại học Cần Thơ, bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy được phân công, tôi luôn chủ động tìm tòi, học hỏi và tích cực tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học của các đồng nghiệp thể hệ đi trước nhằm tích lũy kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn về những vấn đề kinh tế-xã hội của Đồng bằng sông Cửu Long để phục vụ công tác chuyên môn được tốt hơn. Nhờ tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học trên, cùng với kinh nghiệm bản thân học hỏi và tích lũy được qua quá trình tham gia giảng dạy, tôi có cơ hội được chia sẻ, hỗ trợ, hướng dẫn những đồng nghiệp, đặc biệt là các đồng nghiệp trẻ hơn mình trong đơn vị về công tác đào tạo (chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, giao tiếp với sinh viên/học viên).

Tôi luôn ý thức cao để hoàn thành nhiệm vụ học tập nâng cao trình độ nhằm góp phần cùng Trường Kinh tế và Trường Đại học Cần Thơ không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo, đóng góp nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Năm 2019, khi hoàn thành chương trình nghiên cứu sinh, tôi vinh dự nhận được giải thưởng “*Harunire Prize*” dành cho nghiên cứu sinh tốt nghiệp xuất sắc của Trường Đại học Hokkaido, Nhật Bản (chứng nhận kèm theo từ trang 151 đến trang 154, Tập I). Bên

cạnh đó, thông qua các mối quan hệ xây dựng được trong quá trình học tập tại Nhật Bản, tôi đã kết nối và giới thiệu giáo sư cho các đồng nghiệp tại Trường Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ có cơ hội nhận được học bổng trao đổi ngắn hạn và đi học tập Tiến sĩ tại Nhật Bản.

Đến hiện tại, tôi vẫn duy trì mối liên lạc thường xuyên và tốt đẹp với các giáo sư giảng dạy tôi trong chương trình Thạc sĩ và Tiến sĩ để có những hợp tác về đào tạo, xuất bản bài báo khoa học, và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Năm 2021, thông qua sự giới thiệu của các giáo sư hướng dẫn trực tiếp của tôi trong quá trình học Tiến sĩ tại Trường Đại học Hokkaido, Nhật Bản là GS.TS.Takashi MATSUSHI và PGS.TS.Naoki TOJO, tôi vinh dự được Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), Văn phòng Việt Nam mời tham gia “Dự án đào tạo nguồn nhân lực nông cốt phát triển ngành thủy sản tại thành phố Đà Nẵng, Việt Nam” với tư cách là tư vấn viên. Dự án quốc tế này được thực hiện bởi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và Phòng Thương mại và Công nghiệp tỉnh Kushiro, Nhật Bản trong khuôn khổ chương trình Đối tác phát triển của JICA (có chứng nhận ở trang 166, Tập I). Hiện tại, tôi cũng đang được Trường Kinh tế phân công hỗ trợ về việc đưa học viên cao học của Trường Đại học Hokkaido, Nhật Bản sang Trường Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ học tập ngắn hạn (dự kiến) vào tháng 2 năm 2024 (thư đề nghị hợp tác từ Trường Đại học kèm theo từ trang 176 đến trang 178, Tập I).

Bên cạnh đó, tôi cũng kết nối với các bạn học cùng chương trình Thạc sĩ và Tiến sĩ đến từ các trường Đại học trong và ngoài nước như Trường Đại học Nha Trang, Việt Nam; Trường Đại học Brawijaya, Indonesia; Trường Đại học Hokkaido, Nhật Bản, Trường Đại học Tromsø, Na Uy để có cơ hội hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tôi vinh dự được Trường Đại học Brawijaya, Indonesia mời tham gia giảng dạy trực tuyến chương trình “3 in 1” được tổ chức dành cho sinh viên đại học và học viên cao học từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2021 (chứng nhận ở trang 167 đến 170, Tập I).

Ngoài ra, trong suốt quá trình công tác tại Trường Đại học Cần Thơ, tôi luôn thực hiện tốt đạo đức, tác phong, chuẩn mực nhà giáo, hòa đồng và nhiệt tình giúp đỡ đồng nghiệp khi có thể. Tôi tích cực tổ chức và tham gia nhiều phong trào và hoạt động của Công đoàn và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Bằng sự nỗ lực của bản thân và sự hỗ trợ, chia sẻ và giúp đỡ của lãnh đạo đơn vị và nhiều đồng nghiệp, tôi rất vinh dự nhận được Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong 02 năm học 2019-2020 và 2020-2021, nhiều Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ, Công đoàn Trường Đại học Cần Thơ và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Cần Thơ cho những đóng góp tích cực trong hoạt động của Công đoàn Trường Đại học Cần Thơ và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Cần Thơ. Tôi vinh dự đạt được danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2013-2014, và nhiều năm liên tục gần đây 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022. Tôi cũng đã vinh dự được nhận Biểu trưng vinh danh “Thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” của Công đoàn Trường Đại học Cần Thơ (đã liệt kê ở mục 15, phần A của mẫu số 01, và minh chứng kèm theo từ trang 144 đến trang 165, Tập I).

Với những nỗ lực và kết quả đạt được nêu trên, tôi nhận thấy rằng tôi đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo để được xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư năm 2023.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 7 tháng (từ 29 tháng 11 năm 2010 đến 30 tháng 6 năm 2023).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2012-2013				9	405		405/678,6/280
2	2013-2014				12	405		405/693,0/280
3	2014-2015				10	360		360/605,4/280
4	2015-2016				10	375		375/611,8/270
5	2019-2020				7	225		225/406,2/148,5
03 năm học cuối								
6	2020-2021				15	300	105	405/818,0/220
7	2021-2022			01	15	375	45	420/841,6/198
8	2022-2023			01	8	435	45	480/888,1/198

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Nhật Bản, năm 2019

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Trường Đại học Cần Thơ, nước Việt Nam: Học phần Tài chính công (Public Finance) và Học phần Phương pháp nghiên cứu trong Tài chính (Research Methodology in Finance) cho chương trình Tài chính – Ngân hàng chất lượng cao.

+ Trường Đại học Brawijaya, nước Indonesia (Chương trình “3 in 1” về chủ đề Quản trị chuỗi cung ứng thủy sản) từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2021.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tốt nghiệp Tiến sĩ ở nước ngoài.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Võ Khoa Đăng		x	x		2019-2023	Trường Đại học Cần Thơ	14/4/2023, QĐ cấp bằng số 1514/QĐ-ĐHCT
2	Nguyễn Kim Oanh		x	x		2020-2022	Trường Đại học Cần Thơ	29/6/2023, QĐ cấp bằng số 3092/QĐ-ĐHCT

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2018 (Tái bản lần thứ nhất, có sửa chữa, bổ sung), ISBN: 978-604919-986-8	7		Tác giả chính biên soạn chương 8 và 10 (trang 153-163; 190-208)	Xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm giáo trình của Trường Đại học Cần Thơ số 2123/GXN-ĐHCT ngày 14 tháng 6 năm 2023
II	Sau khi được công nhận TS						
2	Thuế	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2020 (Tái bản lần	5		- Tác giả chính biên soạn chương	Xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm giáo trình của

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
			thứ nhất, có sửa chữa, bổ sung) ISBN: 978-604-965-373-5			7 và 9 (trang 181-193; 202-214)	Trường Đại học Cần Thơ số 2122/GXN-ĐHCT ngày 14 tháng 6 năm 2023
3	Nghiên cứu về kinh tế nông nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa: Những bằng chứng thực nghiệm tại Đồng bằng sông Cửu Long	CK	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2023 ISBN: 978-604-965-088-8	3	x	- Đồng chủ biên - Tác giả chương 1, 2, 3 (trang 1-101)	Xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm Tài liệu tham khảo của Trường Đại học Cần Thơ số 2258/GXN-ĐHCT ngày 22 tháng 6 năm 2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: ...

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Phân tích hiệu quả qui mô và hiệu quả kỹ thuật của các hợp tác xã, tổ hợp tác các nghề thủ công truyền thống tại các làng nghề truyền thống ở Trà Vinh	CN	T2011-01, Cấp cơ sở	03/2011-12/2011	26/12/2011 Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu thái độ với rủi ro và cơ chế chia sẻ rủi ro trong bảo hiểm cây lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long	CN	B2020-TCT06, Cấp Bộ	4/2020-6/2022	Nghiệm thu cơ sở: 29/6/2022; Nghiệm thu cấp Bộ: 12/10/2022 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo /báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp gỗ Việt Nam	3		Quản lý Kinh tế; ISSN:1859-039X			38; 57-65	2/2011
2	Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất và chế biến gỗ ở Đồng bằng sông Cửu Long	3		Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ISSN: 0866-7020			165; 7-13	3/2011
3	The impacts of non-tariff barriers on the export price of Vietnamese Catfish to the US market	2	x	Kỷ yếu khoa học quốc tế: Proceedings of the International Fisheries Symposim – Sharing Knowledge for Sustainable Aquaculture and Fisheries in the South – East Asia; ISBN: 8-935217-212392			315-326	2013
4	Xác định các yếu tố tác động đến giá xuất khẩu thủy sản – trường hợp cá tra, cá basa của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Mỹ	2	x	Kỷ yếu khoa học quốc gia: Giải pháp khai thác tiềm năng kinh tế - xã hội các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long theo hướng liên kết vùng; ISBN: 978-604-919-037-7			90-99	2013
5	Đánh giá hoạt động ghi chép và lưu trữ thông tin theo tiêu chuẩn Global Gap của những nông hộ nuôi tôm sú (<i>Penaeus</i>	3	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ; ISSN: 1859-2333			55(2D); 115-121	4/2019

TT	Tên bài báo /báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>Monodon</i>) tại tỉnh Cà Mau							
II	Sau khi được công nhận TS							
6	Pressure-state-response of traceability implementation in seafood-exporting countries: evidence from Vietnamese shrimp products	5	x	Aquaculture International/ISSN: 0967-6120, 1573-143X	ISI (SCI); Scopus (IF: 3,165; H-Index: 66; Q1)		27, 1209-1229	10/2019
7	Risk management strategy in Mekong Delta under salinity condition -Focusing on migration and multi-product agricultural mangement	3		Journal of Agricultural Development Studies; ISSN: 0918-9432			31(1), 19-25	2020
8	Effects of application for international quality assurance certifications on the farm's profit: evidence from Vietnamese shrimp	5	x	Aquaculture International ISSN: 1573143X, 09676120	ISI (SCI); Scopus (IF: 3,165; H-Index: 66; Q1)		29, 1265-1277	2021
9	How much do farmers expect to implement for traceability? Evidence from a double-bound choices experiment of Vietnamese shrimp aquaculture	5	x	Asian Fisheries Science ISSN: 2073-3720, 0116-6514	ISI (SCI); Scopus (IF: 0,866; H-index: 11; Q3)		34(1), 82-92	2021
10	Consumer responses towards non-GM food: Evidence from experimental auctions in Vietnam	5	x	International Journal of Food and Agriculture Economics (<i>thuộc danh mục ProQuest; DOAJ</i>) ISSN: 2147-8988			9(4), 297-308	2021
11	Predicting the price of Vietnamese shrimp products exported to	5		Fisheries Science ISSN: 0919-9268, 1444-2906	ISI (SCI); Scopus		87 411-423	2021

TT	Tên bài báo /báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	the US market using machine learning				(IF: 1,989; H-Index: 69; Q2)			
12	Does application of quality assurance certification by shrimp farmers enhance feasibility of implementing traceability along the supply chain? Evidence from Vietnam	6	x	Journal of Applied Aquaculture ISSN: 15450805, 10454438	ISI (SCI); Scopus (IF: 1,714; H-index: 33; Q2)		34(2), 402-424	2022
13	Factors affecting risk attitude of rice farmers: Evidence from Vietnam's Mekong Delta	5	x	Journal of Risk and Financial Management; ISSN 1911-8074	Scopus (IF: 2.455; H-Index:7; Q3)		15(7), 278	2022
14	Factors Affecting Decision To Participate The Life Insurance In The Emerging Market: An Evidence From Customers In Soc Trang Province, Vietnam	3	x	Kỷ yếu khoa học quốc tế: International Siirt Scientific Research Congress; ISBN: 978-625-6380-99-8			1095-1110	2022
15	A novel machine learning approach to predict the export price of seafood products based on competitive information: the case of the export of Vietnamese shrimp to the US market	6		PloS ONE; ISSN: 1932-6203	ISI (SCIE); Scopus (IF: 3.707; H-Index: 404; Q1)		17(9), e0275290	2022
16	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm cây lúa của nông hộ ở Đồng bằng sông Cửu Long	4	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Văn Hiến; ISSN:1859-2961			8(2); 1-13	2022
17	Các yếu tố ảnh hưởng đến lượng vốn cho vay của ngân hàng đối với khách hàng cá	5	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Văn Hiến; ISSN:1859-2961			8(4); 15-28	2022

TT	Tên bài báo /báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nhân: Nghiên cứu điển hình tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam, chi nhánh huyện Cờ Đỏ - Cần Thơ II							
18	Analyzing gender and ethnic minorities' relations to hygiene practices and safety behavior in Vietnam	3		Kỷ yếu khoa học quốc tế: 6 th International Education and Innovation Sciences Congress; ISBN: 978-625-7898-69-0			1869-1879	2022
19	The role of cooperatives in improving the financial efficiency of Vietnamese agriculture: the case of rice farming in the Mekong River Delta	3		Kỷ yếu khoa học quốc tế: Proceeding Book of the International Conference on Investment and Development for Agricultural Markets and Rural Tourism in the Mekong Delta; ISBN: 978-604-965-968-3			191-210	2022
20	The impact of the new rural development program on rural households' well-being in Vietnam	3		Seybold Report ISSN: 15339211	Scopus (IF: 0,167; H-Index: 1; Q3)		17(109); 1300-1308	2022
21	Differences between urban and rural citizens' shopping habits during Covid-19 in the Mekong River Delta Vietnam.	3		Kỷ yếu khoa học quốc tế: International Conference on Global Practise of Multidisciplinary Scientific Studies ISBN: 978-625-6380-10-3			613-626	12/2022
22	User perceptions of current transport service: a case	3		Journal of the Austrian Society of	Scopus (IF: 0,082; H-Index: 8; Q4)		19(4); 1665-1677	2023

TT	Tên bài báo /báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	study in developing country's urban traffic			Agricultural Economics ISSN: 18158129, 18151027				
23	Do consumers want to know the information on safety and traceability of pork products? Evidences from consumers in the South of Vietnam	3	x	Seybold Report ISSN: 15339211	Scopus (IF: 0,167; H-Index: 1; Q3)		18(104); 1088-1096	2023
24	Factors affecting imported price of shrimp products in Japan market: Evidences from Thailand and Vietnam	4	x	Journal of the Austrian Society of Agricultural Economics ISSN: 18158129 E-ISSN: 18151027	Scopus (IF: 0,082; H-Index: 8; Q4)		19(6)	2023
25	Nghiên cứu sự gắn kết với cơ quan làm việc của nữ công chức viên chức khối hành chính sự nghiệp tại tỉnh Cà Mau	5	x	Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến; ISSN: 1859-2961			9(1); 17-27	2023
26	Ảnh hưởng của thu nhập đến chi tiêu cho thực phẩm của người dân thành phố Cần Thơ: Tiếp cận từ quy luật Engel	1	x	Tạp chí Công thương; ISSN: 0866-7756			8; 258-264	2023
27	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng ngân hàng điện tử của khách hàng cá nhân: trường hợp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Sóc Trăng	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo; ISSN: 1859-4972			17; 72-76	2023
28	Ảnh hưởng của hiểu biết và thái độ đối với rủi ro tới quyết định sử dụng dịch vụ ví điện tử: nghiên cứu	5	x	Tạp chí Khoa học Thương mại; ISSN: 1859-3666			178; 90-105	2023

TT	Tên bài báo /báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	trường hợp người dân tại Thành phố Cần Thơ							
29	Các yếu tố ảnh hưởng đến đa dạng hóa thu nhập của các hộ dân sau thu hồi đất tại tỉnh Hậu Giang	5	x	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Kinh tế - Luật và Quản lý; ISSN: 2588-1051			7(2); 4371-4380	2023

* Ghi chú: Thông tin về chỉ số IF và chỉ số H và xếp hạng Tạp chí quốc tế là số liệu được công bố tại: <https://www.scimagojr.com/index.php>, Truy cập ngày 29/6/2023

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 07 bài tương ứng với các số thứ tự [6], [8], [9], [12], [13], [23], [24].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tài chính – Ngân hàng	Tham gia	4788/QĐ-ĐHCT ngày 19 tháng 11 năm 2021	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ số 3334/QĐ-ĐHCT ngày 24 tháng 8 năm 2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không thiếu.

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không thiếu.

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không thiếu.

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không thiếu.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS):

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không thiếu.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS):

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS):

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không thiếu.

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS: Không thiếu.

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không thiếu

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 29 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Khru Thị Phương Đông